TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*T1, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST- KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08/02/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân NH

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quốc C, Giám đốc

Địa chỉ: Thôn HT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

- *Bị đơn*: Ông Đào Minh V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn DH, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn DH, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ : Ông Đào Minh V, bà Đoàn Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NH số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 31.967.000 đồng (ba mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn) vào trước ngày 08/4/2023. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo

Hợp đồng tín dụng số 2020.101.00251 ngày 18/05/2020 Quỹ tín dụng nhân dân NH tự nguyện miễn toàn bộ cho ông V, bà S.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Đào Minh V, bà Đoàn Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NH theo như cam kết nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân NH được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 20/18/00232 ngày 09/7/2018 gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 179 m2 tại thửa đất số 2616 (1), tờ bản đồ số 05; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 534313; số vào sổ cấp GCN: H01479 do UBND huyện T1 cấp ngày 13/01/2006; địa chỉ tài sản tại thôn DH, xã NH, huyện T1, tỉnh T2;chủ sở hữu tài sản trên là ông Đào Minh V, Đoàn Thị S.

- Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà diện tích 80m2 nằm trên diện tích đất 179m2 tại thửa đất số 2616 (1), tờ bản đồ số 05 tại thôn DH, xã NH, huyện T1, tỉnh T2.

2.3.Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm của ông Vương, bà S không đủ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NH thì ông V, bà S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NH theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

Ông Đào Minh V và bà Đoàn Thị S tự nguyện nộp 4.049.175 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;

- Chi cục THADS huyện T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

Đồng Ngọc Huyền